



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 7

Số 53 (15/7/2008)

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

THÀNH PHỐ

30-6-2008	Quyết định số 2770/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch hành động triển khai thực hiện Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại thành phố Hồ Chí Minh.	3
-----------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---

QUẬN 6

19-6-2008	Quyết định số 09/2008/QĐ-UBND về ban hành Quy chế đánh giá, xét thi đua, khen thưởng thực hiện phong trào Thi đua yêu nước.	11
-----------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----

HUYỆN BÌNH CHÁNH

24-6-2008	Quyết định số 02/2008/QĐ-UBND về thành lập Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.	29
-----------	-------------------------------------------------------------------------------------------------	----

24-6-2008 - Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND về thành lập Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.	31
24-6-2008 - Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND về thành lập Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.	33
24-6-2008 - Quyết định số 05/2008/QĐ-UBND về thành lập Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.	35
24-6-2008 - Quyết định số 06/2008/QĐ-UBND thành lập Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.	37
24-6-2008 - Quyết định số 07/2008/QĐ-UBND về thành lập Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.	39
24-6-2008 - Quyết định số 08/2008/QĐ-UBND về thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.	41
24-6-2008 - Quyết định số 09/2008/QĐ-UBND về thành lập Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.	43
24-6-2008 - Quyết định số 10/2008/QĐ-UBND về thành lập Thanh tra huyện Bình Chánh thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.	45
24-6-2008 - Quyết định số 11/2008/QĐ-UBND về thành lập Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.	47
24-6-2008 - Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND về thành lập Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.	49
24-6-2008 - Quyết định số 13/2008/QĐ-UBND về thành lập Phòng Công Thương thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.	51

THÀNH PHỐ**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2770/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt kế hoạch hành động triển khai thực hiện Hiệp định
hàng rào kỹ thuật trong thương mại thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 444/2005/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai thực hiện Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại;

Căn cứ Quyết định số 05/2007/QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Chương trình thực hiện Đề án triển khai thực hiện Hiệp định TBT;

Căn cứ Quyết định số 66/2007/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động Hội nhập kinh tế quốc tế (giai đoạn 2007 - 2010);

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh tại Tờ trình số 129/BC-SKHCN ngày 25 tháng 02 năm 2008 và Báo cáo số 457/BC-SKHCN ngày 09 tháng 6 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản “Kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại tại thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2008 - 2010”.

Điều 2. Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các Hội doanh nghiệp căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và nội dung Kế hoạch này để triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch các Hội doanh nghiệp thuộc thành phố chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Triển khai Đề án thực hiện Hiệp định hàng rào kỹ thuật
trong thương mại tại thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2008 - 2010**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2770/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 6 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu: Kế hoạch “Triển khai Đề án thực hiện Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại tại thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2008 - 2010” nhằm đạt mục tiêu sau đây:

- Phổ biến và nâng cao hiểu biết về “Rào cản kỹ thuật trong thương mại” cho các cơ quan quản lý, doanh nghiệp nhằm thực thi đầy đủ nghĩa vụ và tận dụng cơ hội để hội nhập kinh tế quốc tế.

- Xác định các nhiệm vụ, công việc cụ thể của chính quyền thành phố, các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế cần tập trung triển khai thực hiện trong năm 2008 và giai đoạn 2008 - 2010.

2. Căn cứ pháp lý:

- Quyết định số 444/2005/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án triển khai thực hiện Hiệp định Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (Technical Barriers to Trade Agreement, sau đây gọi tắt là Hiệp định TBT).

- Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện một số chủ trương chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức thương mại thế giới (WTO).

- Quyết định số 05/2007/QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Chương trình thực hiện Đề án triển khai thực hiện Hiệp định TBT.

- Quyết định số 66/2007/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về Kế hoạch triển khai Chương trình hành động hội nhập kinh tế quốc tế của thành phố.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền phổ biến và hỗ trợ Doanh nghiệp thực hiện Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (Hiệp định TBT).

1.1. Xây dựng, biên soạn tài liệu tuyên truyền và tổ chức phổ biến, tập huấn về Hiệp định TBT và các vấn đề có liên quan nhằm nâng cao nhận thức và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

1.2. Tổ chức giới thiệu Hiệp định TBT và các vấn đề có liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp trên các phương tiện thông tin đại chúng.

1.3. Hướng dẫn, tập huấn cho các cơ quan quản lý nhà nước tại thành phố các bước rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để các cơ quan có thể tự tiến hành rà soát theo quy định của Hiệp định TBT.

2. Hoàn tất việc đối chiếu các tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật, quy trình đánh giá sự phù hợp do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành từ năm 2007 trở về trước có phù hợp với quy định của Hiệp định TBT.

2.1. Đối với văn bản pháp quy kỹ thuật (bao gồm quy định kỹ thuật, quy trình, quy phạm, tài liệu kỹ thuật bắt buộc áp dụng) ban hành trước năm 2007:

a) Tiến hành rà soát, lập danh mục các văn bản pháp quy kỹ thuật và đề xuất sửa đổi, bổ sung hay hủy bỏ theo tiến độ sau:

- Hoàn tất việc rà soát và lập danh mục trước ngày 30 tháng 8 năm 2008;

- Hủy bỏ các văn bản pháp quy kỹ thuật không còn phù hợp trước ngày 30 tháng 11 năm 2008;

- Chuyển thành quy chuẩn kỹ thuật địa phương các văn bản pháp quy kỹ thuật đã được sửa đổi hay bổ sung hoặc không cần sửa đổi nội dung trước ngày 31 tháng 12 năm 2009.

b) Trình tự chuyển đổi văn bản pháp quy kỹ thuật thành quy chuẩn kỹ thuật địa phương dựa trên kết quả rà soát hoặc đề nghị của tổ chức, cá nhân và được thực hiện theo khoản 2 Điều 32 của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, cụ thể như sau:

Bước 1: Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức việc xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương dựa trên kế hoạch đã được phê duyệt;

Bước 2: Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi, công khai của tổ chức, cá nhân có liên quan; tổ chức hội nghị chuyên đề với sự tham gia của các bên có liên quan để góp ý về dự thảo.

Bước 3: Ủy ban nhân dân thành phố tiếp thu ý kiến của tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương, lập hồ sơ dự thảo và gửi cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật để lấy ý kiến;

Bước 4: Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày có ý kiến đồng ý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

c) Việc hủy bỏ văn bản pháp quy kỹ thuật được thực hiện theo khoản 3 Điều 35 của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

2.2. Đối với văn bản pháp quy kỹ thuật mới ban hành, thực hiện theo khoản 2 Điều 32 của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

2.3. Thực hiện nghĩa vụ minh bạch hóa tại địa phương trong việc xây dựng và ban hành văn bản pháp quy kỹ thuật và quy chuẩn kỹ thuật:

a) Đăng tải toàn bộ các dự thảo quy chuẩn kỹ thuật thành phố trên trang điện tử của thành phố, Phòng TBT-HCM hoặc Đăng bạ quy chuẩn kỹ thuật;

b) Tiếp nhận và xử lý các ý kiến góp ý của tất cả các bên có quan tâm đối với dự thảo các văn bản nói trên; thời gian góp ý tối thiểu là 60 ngày trước khi ban hành;

c) Thực hiện các quy định của WTO và Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam về thời điểm có hiệu lực của quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

2.4. Góp ý các quy định về xây dựng, ban hành và áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia khi có yêu cầu.

3. Góp ý xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) và tiêu chuẩn quốc gia (TCVN).

Khi được Bộ quản lý chuyên ngành yêu cầu, các sở - ban - ngành có trách nhiệm tổ chức góp ý việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hay hủy bỏ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của các sở - ngành. Đặc biệt ưu tiên góp ý các lĩnh vực như quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng các mặt hàng xuất khẩu chủ lực và tiềm năng.

4. Hoàn thiện bộ máy triển khai thực hiện Hiệp định TBT tại thành phố Hồ Chí Minh:

4.1. Hoạt động phối hợp về TBT:

- a) Nghiên cứu các quy định và hướng dẫn của WTO về TBT, đề xuất chương trình, kế hoạch triển khai tại thành phố Hồ Chí Minh;
- b) Góp ý, đề xuất các biện pháp đảm bảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương tương thích với các quy định và hướng dẫn của WTO về TBT;
- c) Nghiên cứu quy trình, thủ tục giải quyết tranh chấp thương mại liên quan đến TBT của các doanh nghiệp tại thành phố và đề xuất biện pháp xử lý;
- d) Các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện thường xuyên thực hiện công tác rà soát văn bản pháp luật do sở - ngành mình tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo đúng quy định của Hiệp định TBT;
- đ) Thông báo kịp thời về kế hoạch xây dựng, biên soạn tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp do cơ quan mình phụ trách cho Phòng Thông báo và Hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là Phòng TBT-HCM);
- e) Định kỳ vào tháng 5 và tháng 11 hàng năm, các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện gửi báo cáo tổng hợp liên quan đến công tác rà soát văn bản và tiến độ xây dựng, biên soạn, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp do sở - ngành mình phụ trách về Phòng TBT-HCM thuộc Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Văn phòng TBTVN.

4.2. Hoạt động thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại:

- a) Xây dựng và duy trì hệ thống thông tin điện tử (trang web và cơ sở dữ liệu) về TBT để thực hiện tốt công tác thông báo và hỏi đáp của thành phố, bao gồm việc tiếp nhận các thông báo từ Tổ chức Thương mại Thế giới WTO liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp từ các nước thành viên WTO gửi đến các tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố và ngược lại từ thành phố đến WTO thông qua Văn phòng TBTVN; phục vụ nhu cầu tìm hiểu thông tin về WTO, hàng rào kỹ thuật trong nước và ngoài nước cho tổ chức, cá nhân;
- b) Cung cấp dịch vụ hỏi đáp liên quan đến các quy định của Hiệp định TBT, các vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng cho doanh nghiệp trong và ngoài nước và các bên có quan tâm;
- c) Tổng hợp các báo cáo từ các sở - ban - ngành về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp;
- d) Xây dựng, thực thi chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, thực hiện tốt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp tại thành phố Hồ Chí Minh;

đ) Thực hiện các công tác tuyên truyền, tập huấn, đào tạo cho các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp về TBT.

4.3. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về các vấn đề liên quan đến TBT.

a) Tham quan, học tập và trao đổi kinh nghiệm với các nước thành viên WTO trong việc thực thi Hiệp định TBT, các biện pháp xây dựng và ban hành các quy định kỹ thuật phù hợp quy định của WTO và Hiệp định TBT tại thành phố, đặc biệt liên quan đến nghĩa vụ minh bạch hóa và giải quyết tranh chấp thương mại giữa các nước thành viên trong vấn đề TBT;

b) Phối hợp các Bộ - ngành liên quan, Đại sứ quán Việt Nam tại các nước để tìm kiếm, xây dựng hệ thống thông tin, chuẩn bị đội ngũ nhân sự để tư vấn về hệ thống hàng rào kỹ thuật của các nước có liên quan (nhất là các nước có giao dịch thương mại lớn với Việt Nam như Mỹ, Nhật, EU, Hàn Quốc...) nhằm cung cấp thông tin cho doanh nghiệp thành phố; tư vấn cho các doanh nghiệp về các vấn đề liên quan đến hàng rào kỹ thuật.

5. Rà soát, thống kê các tổ chức đánh giá sự phù hợp và đề xuất phương án tăng cường hoạt động đánh giá sự phù hợp tại thành phố.

5.1. Xây dựng và quy hoạch phát triển các tổ chức đánh giá sự phù hợp tại thành phố (bao gồm các hoạt động: thử nghiệm, hiệu chuẩn, kiểm định, kiểm tra, chứng nhận, giám định, công nhận) đáp ứng các yêu cầu quản lý của nhà nước và hoạt động sản xuất kinh doanh;

5.2. Tăng cường năng lực kỹ thuật và đào tạo, nâng cao trình độ nhân lực đáp ứng yêu cầu của hoạt động đánh giá sự phù hợp;

5.3. Đảm bảo việc thực thi các hiệp định, thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại thành phố do Chính phủ Việt Nam ký kết.

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Kế hoạch được thực hiện từ năm 2008 đến năm 2010 với tiến độ cụ thể như sau (kèm Phụ lục Kế hoạch):

1. Năm 2008:

- Triển khai các nội dung từ 1 đến 5 của Mục II: thực hiện các nội dung đảm bảo việc thực thi đầy đủ Hiệp định TBT về công tác rà soát văn bản pháp luật; tuyên truyền đào tạo nhận thức về WTO, TBT và các hoạt động liên quan đến tiêu chuẩn, đo lường chất lượng; thực hiện công tác thông báo và hỏi đáp các vấn đề liên quan đến Hiệp định TBT.

- Hợp rút kinh nghiệm sau 6 tháng triển khai kế hoạch.
- Sơ kết 1 năm thực hiện chương trình. Đề xuất kiến nghị cần thiết.

2. Năm 2009:

- Tiếp tục thực hiện các công tác như năm 2008.
- Sơ kết 2 năm thực hiện Kế hoạch, đánh giá những tác động của việc thực hiện Hiệp định TBT đối với sản xuất và thương mại tại thành phố, đề xuất kiến nghị cần thiết cho Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Năm 2010: tổng kết 3 năm thực hiện Kế hoạch; đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch và đề xuất các biện pháp tiếp theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với Sở Tư pháp, các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Viện Kinh tế, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, các trường, viện, hiệp hội triển khai thực hiện Kế hoạch theo tiến độ tại Mục III.

2. Giám đốc các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và Thủ trưởng các cơ quan có trách nhiệm tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các nội dung Kế hoạch theo đúng yêu cầu và tiến độ đề ra. Định kỳ vào tháng 5 và tháng 11 hàng năm các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, các Hội doanh nghiệp báo cáo tình hình thực hiện chuyển về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả triển khai Kế hoạch.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được cấp từ ngân sách nhà nước của thành phố theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BKHHCN ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán và tổ chức thẩm định đưa vào kế hoạch sự nghiệp thường xuyên hàng năm của Sở Khoa học và Công nghệ, bắt đầu từ năm 2008.

4. Trong quá trình thực hiện, Kế hoạch sẽ được rà soát, rút kinh nghiệm và điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với yêu cầu thực tế./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

QUẬN 6

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2008/QĐ-UBND

Quận 6, ngày 19 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Quy chế đánh giá, xét thi đua, khen thưởng
thực hiện phong trào Thi đua yêu nước**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Hướng dẫn số 56/HD-BTĐKT-V1 ngày 12 tháng 01 năm 2006 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương v/v hướng dẫn thực hiện Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá, xét khen thưởng thực hiện phong trào Thi đua yêu nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 7 (bảy) ngày, kể từ ngày ký ban hành, bãi bỏ những quy định trước đây về thi đua, khen thưởng của Ủy ban nhân dân quận trái với nội dung Quy chế này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng các Ban Đảng, ban - ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc quận, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Thị Thu Vân

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Về công tác thi đua và khen thưởng trên địa bàn quận 6
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2008/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận 6)*

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Những nguyên tắc chung trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các ngành, các cấp, có trách nhiệm tổ chức, xây dựng, chỉ đạo phong trào thi đua, tổ chức phát động thi đua, đăng ký giao ước thi đua ở cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, gắn với nhiệm vụ, công tác được giao. Theo năm kế hoạch và từng đợt thi đua, đợt vận động phải có trách nhiệm xem xét, đánh giá, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua để xét chọn những tập thể và cá nhân trực thuộc đã lập thành tích, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để biểu dương khen thưởng hoặc đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng, đồng thời chú trọng đến công tác phổ biến, tuyên truyền, xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

2. Tập thể, cá nhân nào lập được thành tích, công lao trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ, phát triển của quận đều được xét đề nghị khen thưởng. Các cơ quan Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể phải có trách nhiệm phát hiện, xem xét các tập thể, cá nhân có thành tích để động viên, khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên xét khen thưởng. Không khen thưởng những tập thể, cá nhân không có thành tích hoặc chưa đủ mức để khen thưởng.

3. Công tác thi đua được thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, công bằng và kịp thời. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua và đăng ký thi đua.

4. Căn cứ thành tích đạt được, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các đơn vị xem xét và đề nghị khen thưởng phù hợp. Mỗi hình thức khen thưởng có thể được xét tặng nhiều lần cho một đối tượng.

Điều 2. Đối tượng thi đua và khen thưởng

Bao gồm tất cả các tổ chức, tập thể, cá nhân: các cơ quan Đảng, cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các hội quần chúng, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, các tổ chức kinh tế, các loại hình doanh nghiệp, công dân Việt Nam có thành tích và công lao đóng góp trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ quận 6 và thành phố, đều được Ủy ban nhân dân quận 6 xét khen thưởng hoặc đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng.

Điều 3. Điều kiện để xét khen thưởng

Căn cứ vào thành tích của các tập thể, cá nhân đồng thời thành tích đó phải gắn liền với kết quả thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ công tác được giao, thành tích phải được căn cứ từ kết quả trong lao động, sản xuất, kinh doanh, trong nghiên cứu, trong công tác, chiến đấu, rèn luyện và học tập; hoặc những sáng kiến, áp dụng những kinh nghiệm mang lại hiệu quả cao; những hành động dũng cảm, những gương vượt khó, những việc làm, hành động nhằm phát huy truyền thống đạo lý, nhân nghĩa của dân tộc, của nhân dân; đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho nhân dân, Nhà nước và xã hội.

Chương II

CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, TIÊU CHUẨN VÀ THẨM QUYỀN XÉT, QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Danh hiệu, hình thức và nội dung thi đua

1. Danh hiệu thi đua gồm có: Danh hiệu thi đua đối với cá nhân, danh hiệu thi đua đối với tập thể và danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình.

a) Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp thành phố, cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

b) Danh hiệu thi đua đối với tập thể: Tổ dân phố, khu phố văn hóa, Khu phố tiên tiến (có giấy chứng nhận đủ 03 năm liên tục); Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, Cờ thi đua xuất sắc của cấp thành phố, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Cờ thi đua của Chính phủ.

c) Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình là Gia đình văn hóa.

2. Hình thức thi đua gồm có: Thi đua thường xuyên và thi đua theo đợt.

3. Nội dung thi đua:

a) Nội dung thi đua thường xuyên là thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt nhất công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm.

- Thi đua thường xuyên cần được thực hiện theo khối, cụm để giao ước thi đua. Thực hiện đăng ký giao ước thi đua giữa các cá nhân, tập thể, đơn vị; những cá nhân, tập thể có đăng ký thi đua thì mới được bình xét danh hiệu thi đua, kết thúc năm tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

b) Nội dung thi đua theo đợt, thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm giải quyết tốt những nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong một thời gian nhất định hoặc giải quyết những công việc khó khăn, bức xúc nhất; những việc mà đông đảo quần chúng nhân dân có nguyện vọng giải quyết.

Điều 5. Các danh hiệu thi đua, tiêu chuẩn và thẩm quyền quyết định công nhận

1. Tiêu chuẩn, điều kiện công nhận các danh hiệu thi đua:

a) Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

*** Danh hiệu Lao động tiên tiến**

Được xét tặng hàng năm (mỗi năm xét tặng một lần), được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho các cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị đạt 4 tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;
- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

Trong năm, cá nhân có đăng ký thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ (bao gồm hoàn thành số lượng và chất lượng các công việc được giao đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả cao) mới được xét công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến. Lao động tiên tiến được chọn trong những người hoàn thành nhiệm vụ.

Các đối tượng trên trong một năm nếu nghỉ làm việc từ 02 tháng (tính từ 40 ngày trở lên theo chế độ làm việc) thì không thuộc diện xét, bình bầu.

*** Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở**

Được xét tặng hàng năm (mỗi năm xét tặng một lần), được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho các cá nhân đạt 2 tiêu chuẩn sau:

- Là Lao động tiên tiến;
- Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác...;

Có giải pháp hoặc lẻ lối làm việc, cải tiến thủ tục hành chính nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất, công tác của cơ quan, đơn vị và phải được đơn vị công nhận.

*** Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố**

Được xét tặng hàng năm, được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho các cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân đạt 03 năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến lẻ lối làm việc, thành tích có phạm vi ảnh hưởng đối với thành phố.

*** Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc**

Việc xét tặng Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tiến hành thường xuyên hàng năm cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến lẻ lối làm việc, thành tích của cá nhân đó có ảnh hưởng trong phạm vi toàn quốc.

b) Danh hiệu thi đua đối với tập thể:*** Danh hiệu Tổ dân phố, Khu phố văn hóa**

Được xét tặng hàng năm, được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho khu phố, tổ dân phố đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển;
- Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú;
- Môi trường cảnh quan sạch đẹp;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng.

*** Tập thể Lao động tiên tiến**

Được xét tặng hàng năm, được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” **và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;**
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

*** Tập thể Lao động xuất sắc**

Được xét tặng hàng năm, được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến;
- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và **không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;**
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

*** Cờ Thi đua xuất sắc của thành phố**

Cờ Thi đua xuất sắc được xét tặng thưởng hàng năm (mỗi năm 1 lần) cho các đơn vị đạt thành tích dẫn đầu trong các phong trào thi đua của từng khối, từng cụm, từng khu vực có tổ chức giao ước thi đua, được tặng một lá cờ và kèm tiền thưởng theo quy định.

Tiêu chuẩn, điều kiện để xét tặng Cờ Thi đua xuất sắc:

- Đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc;
- Hoàn thành toàn diện, vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công tác được giao trong năm; có năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, hiệu suất công tác cao, thuộc loại tiêu biểu xuất sắc của thành phố;

- Có nhân tố mới, mô hình mới, có các biện pháp cải tiến trong công tác và hoạt động, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các biện pháp làm giảm các tệ nạn xã hội có kết quả tốt;

- Thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành, địa phương, xây dựng đơn vị đoàn kết vững mạnh.

*** Cờ Thi đua của Chính phủ**

Được xét tặng hàng năm (mỗi năm 1 lần) cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu Cờ Thi đua xuất sắc của thành phố;
- Có thành tích, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn quốc;
- Có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập;
- Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và tệ nạn xã hội khác.

Cờ Thi đua của Chính phủ tặng cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn quốc bao gồm: những tập thể dẫn đầu trong từng lĩnh vực, ngành nghề toàn quốc và những tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua của Thành phố.

Mỗi lĩnh vực, mỗi ngành nghề của cụm, khối thi đua chỉ chọn một đơn vị dẫn đầu để xét tặng Cờ Thi đua của Chính phủ.

c) Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình

*** Danh hiệu Gia đình văn hóa ở phường**

Được xét tặng hàng năm (mỗi năm một lần), được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn sau:

- Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương nơi cư trú;
- Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng;
- Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả.

2. Thẩm quyền xét, quyết định công nhận các danh hiệu thi đua:

a) Đối với danh hiệu Gia đình văn hóa do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường xét, quyết định công nhận.

b) Đối với danh hiệu Khu phố, Tổ dân phố văn hóa do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xét, quyết định công nhận.

c) Đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, Tập thể Lao động tiên tiến do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xét, quyết định công nhận.

d) Đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố, Tập thể Lao động xuất sắc, Cờ thi đua xuất sắc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xét, quyết định công nhận.

đ) Đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Cờ thi đua của Chính phủ do Thủ tướng Chính phủ xét, quyết định công nhận.

Chương III

CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC, DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC VÀ TIÊU CHUẨN XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 6. Hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn xét khen thưởng của Ủy ban nhân dân quận, đơn vị cơ sở

Giấy khen:

Là hình thức khen thưởng tặng cho các tập thể, cá nhân được xét khen thưởng thường xuyên, đột xuất hoặc khi kết thúc một cuộc vận động, hoàn thành một hạng mục công trình, cả công trình hoặc khen thưởng thành tích cụ thể, đột xuất, gương người tốt việc tốt có tác dụng nêu gương trong phạm vi của địa phương, đơn vị.

Giấy khen của Ủy ban nhân dân quận, phường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường quyết định; Giấy khen của đơn vị cơ sở do Thủ trưởng đơn vị cơ sở quyết định công nhận. Mỗi tập thể, cá nhân được khen thưởng giấy khen được tặng giấy khen, khung và tiền thưởng theo quy định.

Điều 7. Hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn xét khen thưởng của Ủy ban nhân dân thành phố gồm có

- 1. Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố**
- 2. Huy hiệu thành phố Hồ Chí Minh**
- 3. Cờ Truyền thống của Ủy ban nhân dân thành phố**

Các đơn vị lập danh sách, hồ sơ đề xuất khen thưởng cho đơn vị, cá nhân theo quy định.

Điều 8. Hình thức khen thưởng của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, của Chính phủ, của Chủ tịch nước, giải thưởng Nhà nước, danh hiệu vinh dự Nhà nước và tiêu chuẩn xét khen thưởng

1. Các hình thức khen thưởng

Hình thức khen thưởng gồm có: Bằng khen, Kỷ niệm chương, Huy hiệu, Huy chương, Huân chương, Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, danh hiệu vinh dự Nhà nước, cụ thể như sau:

a) Bằng khen (gồm có Bằng khen của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ).

b) Kỷ niệm chương; Huy hiệu (gồm có Kỷ niệm chương, Huy hiệu của Bộ, ban ngành, cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội).

c) Huy chương (gồm có Huy chương Quân kỳ Quyết thắng, Huy chương Vì an ninh Tổ quốc, Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba; Huy chương Hữu nghị).

d) Huân chương (gồm Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập hạng nhất, nhì, ba; Huân chương Quân công hạng nhất, nhì, ba; Huân chương Lao động hạng nhất, nhì, ba; Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Chiến công hạng nhất, nhì, ba; Huân chương Đại đoàn kết dân tộc; Huân chương Dũng cảm và Huân chương Hữu nghị).

2. Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh.

3. Danh hiệu vinh dự Nhà nước (gồm có danh hiệu Tỉnh Anh hùng, Thành phố Anh hùng, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân, Anh hùng Lao động, Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú, Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú, Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú, Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú).

4. Tiêu chuẩn khen thưởng:

Về tiêu chuẩn xét khen thưởng được thực hiện theo quy định trên nguyên tắc hình thức, mức hạng, tương ứng với kết quả đạt được trong phong trào thi đua; tương ứng với công lao đóng góp, cống hiến cho sự nghiệp chung của đất nước, của bộ, ngành, hay của từng địa phương; thành tích đạt được nhiều, công lao đóng góp lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng thì mức hạng khen thưởng cao...

Chương IV
NỘI DUNG CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
CỦA PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC HÀNG NĂM

Điều 9. Đối tượng được khen thưởng

Bao gồm các tổ chức, tập thể, cá nhân của các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội đã có đăng ký thi đua từ đầu năm thì mới được bình xét danh hiệu thi đua vào cuối năm.

Điều 10. Phân chia cụm thi đua và nội dung thang điểm thi đua

1. Phân chia cụm (khối): định kỳ hàng năm, tùy tình hình cụ thể, Ủy ban nhân dân quận sẽ có văn bản chỉ đạo hướng dẫn phân chia cụm (khối) cho phù hợp.

2. Phân công cụm trưởng:

Sau khi tổng kết thi đua hàng năm, theo hướng dẫn phân chia cụm, khối của Ủy ban nhân dân quận, các cụm tự đề cử cụm trưởng của cụm (khối).

Trách nhiệm của cụm (khối) trưởng: cụm (khối) trưởng là người chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận về tổ chức phong trào thi đua nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu đã đăng ký giao ước thi đua đầu năm thuộc các cụm (khối), phát động thi đua và tổ chức nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, kinh nghiệm của tập thể, cá nhân để các đơn vị trong cụm nêu gương học tập.

3. Nội dung, tiêu chuẩn để đánh giá, chấm điểm, xếp hạng thi đua:

Nội dung, tiêu chuẩn thi đua; hàng năm Ủy ban nhân dân quận sẽ có quy định hướng dẫn cụ thể theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị, kế hoạch kinh tế - xã hội chung của quận.

Điều 11. Thời gian thực hiện và đăng ký thi đua, chế độ báo cáo và đề nghị khen thưởng

1. Thời gian thực hiện công tác thi đua:

- Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng tiêu chuẩn thi đua, tiến hành trao đổi thống nhất với các phường và gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận trước **ngày 15 tháng 4 hàng năm** để thông qua Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận và Thường trực Ủy ban quận phụ trách khối.

- Các phường nhận xét đối với các ban, ngành, phòng - ban, đoàn thể thuộc quận và gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận đồng thời các phòng -

ban tiến hành xét chấm điểm thi đua đối với các phường và báo cáo kết quả chấm điểm, đồng thời đơn vị tự chấm điểm theo nội dung, tiêu chuẩn và thang điểm đã xây dựng có liên hệ đối chiếu với kết quả xét thi đua của ngành dọc thành phố gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận để tổng hợp chung. Thời gian thực hiện trong tháng 12 hàng năm.

- Thời gian Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận tiến hành xét chấm điểm thi đua chung cho các khối, thời gian trong tháng 01 năm kế tiếp.

2. Thời gian thực hiện đăng ký thi đua:

Chậm nhất đến ngày 30 tháng 4 hàng năm, khối phường và các ban, ngành, phòng - ban, đoàn thể, đơn vị thuộc quận có văn bản đăng ký giao ước thi đua với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận. Sau ngày 30 tháng 4 hàng năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận sẽ không xét danh hiệu thi đua cho những đơn vị không đăng ký thi đua với quận.

3. Cách chấm điểm thi đua:

Định kỳ hàng năm, theo phân công các ban - ngành, phòng - ban thuộc quận xây dựng nội dung, tiêu chuẩn và thang điểm thi đua cho 14 phường căn cứ theo chuyên môn của ngành dọc và kế hoạch chỉ tiêu do Ủy ban nhân dân quận giao. Các đơn vị chấm điểm 14 phường cần tập trung điểm chuyên môn từ 90 điểm trở lên.

Thang điểm tối đa cho mỗi mặt công tác là 100 điểm (các trường hợp điểm tối đa trên 100 điểm theo chỉ đạo của ngành dọc thành phố hoặc chấm theo hạng, danh hiệu... đều phải được quy đổi ra 100).

Phường nào bị Ủy ban nhân dân quận phê bình hay nhắc nhở bằng văn bản ở nội dung lĩnh vực của ngành nào thì bị trừ 10 điểm/lần trên tổng điểm của ngành đó **rồi sau đó quy đổi ra 100 điểm.**

Ngoài quy định chung về công tác thi đua, khen thưởng; các đơn vị, ban - ngành cộng thêm điểm thưởng cho từng mặt công tác cụ thể theo chủ đề hàng năm.

Điểm cộng: Ngoài nội dung tiêu chuẩn và thang điểm tương ứng nêu trên, để động viên khuyến khích chính quyền phường hỗ trợ tốt công tác dân vận thì phường nào đạt hạng 1 cụm thi đua được cộng thêm 10 điểm, phường đạt hạng 2 được cộng thêm 8 điểm, phường đạt hạng 3 được cộng thêm 6 điểm của công tác dân vận trong tổng số điểm của 25 mặt công tác.

4. Chế độ báo cáo và đề nghị khen thưởng:

- Hàng năm, các đơn vị thuộc ban - ngành, phòng - ban, đoàn thể, đơn vị thuộc quận gửi báo cáo tổng kết thi đua năm, báo cáo thành tích, danh sách và biên bản họp xét đề nghị khen thưởng tập thể và cá nhân trước ngày 30 tháng 11 về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận. Trong báo cáo tổng kết thi đua các đơn vị tự đánh giá, phân loại thi đua để tạo điều kiện thuận lợi việc đánh giá phân loại hàng năm của quận.

- Hàng năm, trước ngày 30 tháng 11, khối phường gửi báo cáo tổng kết phong trào thi đua yêu nước, báo cáo thành tích, danh sách và biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường xét đề nghị danh hiệu thi đua, khen thưởng cá nhân, tập thể về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận.

Sau ngày 30 tháng 11, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận sẽ không xem xét bất cứ trường hợp nào.

Điều 12. Tiêu chuẩn, phân loại xếp hạng và công nhận danh hiệu thi đua

1. Khối phường:

- Tiêu chuẩn, phân loại, xếp hạng:

+ Phường đạt từ 95 điểm trở lên xếp loại xuất sắc: A+;

+ Phường đạt từ 90 điểm đến dưới 95 điểm xếp loại tiên tiến: A;

+ Phường đạt dưới 90 điểm xếp loại trung bình: B;

+ Phường đạt dưới 85 điểm xếp loại yếu: C.

- Khen thưởng:

+ Phường đạt hạng 1 trong cụm được đề nghị tặng Cờ Thi đua xuất sắc của Ủy ban nhân dân thành phố;

+ Phường đạt loại A+, xếp hạng từ hạng 02 - 04 cụm và từ hạng 02 - 07 quận được đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc;

+ Phường đạt loại A+ nhưng không được Ủy ban nhân dân thành phố công nhận Tập thể Lao động xuất sắc hoặc đạt loại A, được đề nghị Ủy ban nhân dân quận tặng Giấy khen;

+ Phường đạt từ hạng B trở xuống không được xét khen thưởng.

- Ngoài các tiêu chuẩn xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và sáng kiến, cải tiến lề lối làm việc, thủ tục nâng cao hành chính của Ủy ban nhân dân quận; chỉ xét danh

hiệu Chiến sĩ thi đua cho cá nhân chuyên trách ngành hoặc lãnh đạo cơ quan, đơn vị khi ngành mình phụ trách hoặc xếp hạng toàn phường đạt loại A +, xếp hạng từ hạng 02 - 04 cụm và từ hạng 02 - 07 quận.

2. Khối Chính quyền, Ban Đảng, ban - ngành, đoàn thể:

- Ngoài điểm của đơn vị tự chấm còn có kết quả đánh giá xếp loại của các Sở, ngành và đoàn thể thành phố đánh giá xếp loại thi đua cho các ban - ngành, phòng - ban, đoàn thể, đơn vị thuộc quận và điểm nhận xét của Ủy ban nhân dân các phường về những nội dung hoạt động của ban - ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc quận có liên quan đến phường.

Bảng chấm điểm thi đua của phường có nhận xét, chấm điểm của các ban - ngành, đoàn thể có liên quan trên lĩnh vực được phân công phụ trách.

Bảng chấm điểm thi đua của các ban - ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc quận có nhận xét, chấm điểm của phường, lãnh đạo phụ trách và ngành dọc cấp trên liên quan quá trình theo dõi lĩnh vực của các cơ quan đơn vị.

Chương V

QUY TRÌNH XÉT, THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 13. Quy trình xét và thủ tục đề nghị khen thưởng

1. Quy trình xét khen thưởng:

Được thực hiện khi kết thúc nhiệm vụ công tác năm, kết thúc một đợt vận động hoặc một phong trào thi đua, một công trình được hoàn thành hoặc nhân dịp đơn vị kỷ niệm 10 năm, 15 năm, 20 năm thành lập...; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các cơ quan, đơn vị phải có trách nhiệm xem xét, đánh giá thành tích của các tập thể, cá nhân trực thuộc do cơ quan, đơn vị quản lý để khen thưởng và đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng. Các cơ quan, đơn vị, tập thể, cá nhân có trách nhiệm báo cáo thành tích, kết quả hoạt động trong năm hoặc đợt vận động, phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị để Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận có cơ sở xem xét khen thưởng hoặc đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng.

2. Thủ tục và thẩm quyền đề nghị khen thưởng:

a) Về tuyến trình khen thưởng:

- Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

- Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề, khi tổng kết lựa chọn các điển hình, thì cấp đó khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

b) Về lấy ý kiến hiệp y:

Hiệp y khen thưởng thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 53 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP. Cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm đề nghị hiệp y của các cơ quan liên quan.

c) Thẩm quyền đề nghị xét khen thưởng:

- Chính quyền cùng cấp không xét khen thưởng cho cơ quan Đảng và Hội đồng nhân dân cùng cấp, nhưng vẫn xét khen thưởng cho các Ban của Đảng, của Hội đồng nhân dân cùng cấp và Hội đồng nhân dân cấp dưới.

- Khi đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố tặng Cờ Thi đua xuất sắc, Bằng khen, công nhận “Tập thể Lao động xuất sắc”, đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng cho các phòng, ban chuyên môn; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể; các đơn vị sự nghiệp thuộc quận do Ủy ban nhân dân quận đề nghị và có văn bản hiệp y đồng ý của các sở - ban - ngành, đoàn thể thành phố liên quan đến lĩnh vực công tác của cơ quan, đơn vị, phòng, ban, ngành, đoàn thể quận. Đối với một số phòng, ban chuyên môn của quận có nhiều sở - ban - ngành thành phố quản lý phải có văn bản hiệp y đồng ý của các sở - ban - ngành thành phố liên quan.

Điều 14. Hồ sơ đề nghị khen thưởng và thời gian giải quyết khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị.
- Biên bản họp của đơn vị đề nghị khen thưởng.
- Báo cáo thành tích, báo cáo tóm tắt thành tích của các đối tượng được đề nghị xét khen thưởng (có nhận xét, đánh giá, xác nhận thành tích của cơ quan, thủ trưởng quản lý trực tiếp).

2. Thời gian nộp hồ sơ và giải quyết khen thưởng:

- Các đơn vị căn cứ khoản 2 Điều 11 của Quyết định số 169/2006/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp có trách nhiệm kiểm tra việc chấp hành về quy trình, thủ tục, tính chính xác của hồ sơ, thẩm định tiêu chuẩn khen thưởng của các đối tượng trình khen thưởng.

Chương VI

VỀ CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

Điều 15.

1. Công tác khen thưởng thành tích, gồm: khen thưởng tổng kết năm, khen thưởng tổng kết các chương trình công tác tập trung của quận, khen thưởng những thành tích đột xuất đặc biệt xuất sắc; khen thưởng cho đối tượng là tập thể hoặc cá nhân và khen thưởng các đơn vị, cá nhân thuộc Trung ương và Thành phố hoạt động trên địa bàn quận có những đóng góp tích cực và hiệu quả trong sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển quận.

2. Khi xem xét thành tích của cá nhân hoặc tập thể, yêu cầu phải gắn liền với kết quả thực hiện tốt nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch công tác năm của cá nhân, tập thể. Đây là tiêu chuẩn cơ bản mang tính quyết định; tránh tình trạng cá nhân, tập thể được khen thưởng nhưng không hoàn thành nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ ở mức trung bình khá.

3. Thủ trưởng, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị phải có trách nhiệm xem xét, đánh giá kết quả phong trào thi đua của tập thể, cá nhân trực thuộc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên xem xét khen thưởng khắc phục tình trạng nơi nào đề nghị mới xét, đơn vị có thành tích nhưng không đề nghị thì không được khen thưởng.

4. Tỷ lệ khen thưởng phải luôn cân đối giữa tỷ lệ khen người lao động trực tiếp phải nhiều hơn khen cán bộ quản lý, cán bộ lãnh đạo. Phải xem xét, bình chọn khen thưởng từ cấp thấp, rồi chọn từ số được khen đó để bình chọn những tập thể, cá nhân tiêu biểu đề nghị lên cấp trên khen. Ví dụ khi đề nghị Chiến sĩ thi đua cơ sở phải bình chọn từ số đạt lao động tiên tiến hoặc chiến sĩ tiên tiến.

Chương VII

QUỸ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ SỬ DỤNG

Điều 16. Nguồn kinh phí, mức khen thưởng, chế độ ưu đãi; sử dụng Quỹ thi đua khen thưởng và mức khen thưởng thực hiện theo quy định.

Chương VIII

VỀ TRÁCH NHIỆM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 17. Quy định về trách nhiệm

- Thủ trưởng các cơ quan Ban Đảng, ban - ngành, phòng - ban, Mặt trận, đoàn thể quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường quán triệt nội dung Quy định đánh giá xét thi đua, khen thưởng thực hiện phong trào Thi đua yêu nước của quận cho toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức đơn vị. Định kỳ hàng năm có kế hoạch phát động phong trào thi đua yêu nước tại đơn vị theo yêu cầu, nhiệm vụ chính trị được giao gắn kết với chủ đề phát động phong trào thi đua chung của quận và hoạt động của ngành.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cơ sở chịu trách nhiệm về tính chính xác của các hồ sơ, báo cáo thành tích đề nghị xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân của đơn vị mình.

- Cá nhân được đề nghị khen thưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác trong công việc kê khai, báo cáo thành tích đề nghị các cấp xét khen thưởng.

Điều 18. Xử lý vi phạm trong công tác thi đua - khen thưởng

- Trường hợp phát hiện đơn vị hoặc cá nhân gian dối trong việc kê khai, báo cáo thành tích thì các Ban Đảng, ban - ngành, phòng - ban, Mặt trận, đoàn thể và Ủy ban nhân dân 14 phường có trách nhiệm liên hệ Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận để được hướng dẫn tiến hành các thủ tục trình các cấp thẩm quyền ra quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận theo quy định. Tùy theo tính chất mức độ vi phạm, Thủ trưởng các đơn vị cơ sở hoặc cá nhân (kê khai, báo cáo thành tích) còn bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định pháp luật.

- Cá nhân xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác đề nghị khen thưởng; người lợi dụng chức vụ, quyền hạn quyết định khen thưởng trái pháp luật, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Thủ trưởng các Ban Đảng, ban - ngành, phòng - ban, Mặt trận, đoàn thể và Ủy ban nhân dân 14 phường chịu trách nhiệm kiểm tra thẩm định các hồ sơ, báo cáo thành tích đề nghị xét khen thưởng. Nếu khen thưởng sai do báo cáo thành tích không chính xác, thủ tục hành chính không đúng theo quy định, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định pháp luật.

Chương IX
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành sau 07 (bảy) ngày, kể từ ngày ký ban hành. Những quy định trước đây trái với Quy chế này đều bãi bỏ. Quy chế này sẽ được sửa đổi, bổ sung khi có quy định mới về thi đua, khen thưởng của Trung ương hoặc Ủy ban nhân dân thành phố.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc quận, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Thị Thu Vân

HUYỆN BÌNH CHÁNH**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2008/QĐ-UBND

*Bình Chánh, ngày 24 tháng 6 năm 2008***QUYẾT ĐỊNH****Về thành lập Phòng Nội vụ
thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Hướng dẫn số 441/HD-SNV ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Sở Nội vụ thành phố về thực hiện Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện Bình Chánh, tại Tờ trình số 52/TTr-NV ngày 18 tháng 6 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Nay thành lập Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

Phòng Nội vụ có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý nhà nước về: tổ chức; biên chế các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; cán bộ, công chức xã, thị trấn; hội quần chúng, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tôn giáo; thi đua - khen thưởng.

Phòng Nội vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Phòng Nội vụ được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 330/2005/QĐ-UB ngày 21 tháng 01 năm 2005 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về việc đổi tên Phòng Tổ chức chính quyền thành Phòng Nội vụ; Quyết định số 4416/2005/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2005 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về ủy quyền cho Trưởng Phòng Nội vụ được sử dụng con dấu Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ký các văn bản hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện Bình Chánh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**

Trần Trọng Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2008/QĐ-UBND

Bình Chánh, ngày 24 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
Về thành lập Phòng Tư pháp
thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2005/TTLT-TP-NV ngày 05 tháng 5 năm 2008 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức các cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về công tác tư pháp ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Hướng dẫn số 441/HD-SNV ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Sở Nội vụ thành phố về thực hiện Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện Bình Chánh, tại Tờ trình số 52/TTr-NV ngày 18 tháng 6 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

Phòng Tư pháp có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý nhà nước về: công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; thi hành án dân sự; chứng thực; hộ tịch; trợ giúp pháp lý; hòa giải ở cơ sở và các công tác tư pháp khác; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực công tác tư pháp theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện.

Phòng Tư pháp có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Phòng Tư pháp được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 364/QĐ-UB ngày 19 tháng 8 năm 1993 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về việc chuyển Tổ Tư pháp huyện Bình Chánh thành Phòng Tư pháp huyện Bình Chánh; Quyết định số 276/QĐ-UB-TC ngày 28 tháng 11 năm 2000 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Phòng Tư pháp huyện Bình Chánh; Quyết định số 4087/QĐ-UB ngày 08 tháng 8 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về ủy quyền cho Trưởng Phòng Tư pháp được sử dụng con dấu Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ký các văn bản hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện Bình Chánh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**

Trần Trọng Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2008/QĐ-UBND

Bình Chánh, ngày 24 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về thành lập Phòng Tài chính - Kế hoạch
thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Hướng dẫn số 441/HD-SNV ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Sở Nội vụ thành phố về thực hiện Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện Bình Chánh, tại Tờ trình số 52/TTr-NV ngày 18 tháng 6 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

Phòng Tài chính - Kế hoạch có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý nhà nước về: tài chính, tài sản, kế hoạch, đầu tư và tổng hợp.

Phòng Tài chính - Kế hoạch có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Phòng Tài chính - Kế hoạch được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 2379/2002/QĐ-UB ngày 16 tháng 8 năm 2002 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về việc thành lập Phòng Tài chính - Kế hoạch trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh; Quyết định số 5612/2005/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2005 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về ủy quyền cho Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch được sử dụng con dấu Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ký các văn bản hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện Bình Chánh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**

Trần Trọng Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2008/QĐ-UBND

Bình Chánh, ngày 24 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về thành lập Phòng Tài nguyên và Môi trường
thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Hướng dẫn số 441/HD-SNV ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Sở Nội vụ thành phố về thực hiện Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện Bình Chánh, tại Tờ trình số 52/TTr-NV ngày 18 tháng 6 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

Phòng Tài nguyên và Môi trường có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý nhà nước về: tài nguyên đất; tài nguyên nước; tài

nguyên khoáng sản; môi trường; khí tượng, thủy văn; đo đạc, bản đồ; vệ sinh môi trường; rác thải.

Phòng Tài nguyên và Môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Phòng Tài nguyên và Môi trường được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 304/2005/QĐ-UB ngày 19 tháng 01 năm 2005 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về việc thành lập Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh; Quyết định số 5611/2005/QĐ-UB ngày 31 tháng 10 năm 2005 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về ủy quyền cho Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường được sử dụng con dấu Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ký các văn bản hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện Bình Chánh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**

Trần Trọng Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2008/QĐ-UBND

Bình Chánh, ngày 24 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về thành lập Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Hướng dẫn số 441/HD-SNV ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Sở Nội vụ thành phố về thực hiện Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện Bình Chánh, tại Tờ trình số 52/TTr-NV ngày 18 tháng 6 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý nhà nước về: lao động, việc làm; dạy nghề; tiền

lương; tiền công; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; an toàn lao động; người có công; bảo trợ xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; phòng, chống tệ nạn xã hội; bình đẳng giới.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 331/2005/QĐ-UB ngày 21 tháng 01 năm 2005 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về việc thành lập Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh; Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về ủy quyền cho Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội được sử dụng con dấu Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ký các văn bản hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện Bình Chánh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**

Trần Trọng Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2008/QĐ-UBND

Bình Chánh, ngày 24 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về thành lập Phòng Văn hóa và Thông tin
thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Hướng dẫn số 441/HD-SNV ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Sở Nội vụ thành phố về thực hiện Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ, tại Tờ trình số 52/TTr-NV ngày 18 tháng 5 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

Phòng Văn hóa và Thông tin có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý nhà nước về: văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch;

bưu chính, viễn thông và Internet; công nghệ thông tin, hạ tầng thông tin; phát thanh; báo chí; xuất bản.

Phòng Văn hóa và Thông tin có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Phòng Văn hóa và Thông tin được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 332/2005/QĐ-UB ngày 21 tháng 01 năm 2005 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về việc thành lập Phòng Văn hóa - Thông tin - Thể thao thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh; Quyết định số 40/2006/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về ủy quyền cho Trưởng Phòng Văn hóa - Thông tin - Thể thao được sử dụng con dấu Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ký các văn bản hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện Bình Chánh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**

Trần Trọng Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2008/QĐ-UBND

Bình Chánh, ngày 24 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo
thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Hướng dẫn số 441/HD-SNV ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Sở Nội vụ thành phố về thực hiện Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện Bình Chánh, tại Tờ trình số 52/TTr-NV ngày 18 tháng 6 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

Phòng Giáo dục và Đào tạo có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, bao gồm: Mục tiêu, chương

trình và nội dung giáo dục và đào tạo; tiêu chuẩn nhà giáo và tiêu chuẩn cán bộ quản lý giáo dục; tiêu chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học và đồ chơi trẻ em; quy chế thi cử và cấp văn bằng, chứng chỉ; bảo đảm chất lượng giáo dục và đào tạo.

Phòng Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Phòng Giáo dục và Đào tạo được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 333/2005/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2005 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về việc thành lập Phòng Giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh; Quyết định số 5618/2005/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2005 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về ủy quyền cho Trưởng Phòng Giáo dục được sử dụng con dấu Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ký các văn bản hành chính; Quyết định số 30/2006/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về ủy quyền cho Trưởng Phòng Giáo dục được sử dụng con dấu Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ký cấp bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện Bình Chánh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**

Trần Trọng Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2008/QĐ-UBND

Bình Chánh, ngày 24 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
Về thành lập Phòng Y tế
thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Hướng dẫn số 441/HD-SNV ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Sở Nội vụ thành phố về thực hiện Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện Bình Chánh, tại Tờ trình số 52/TTr-NV ngày 18 tháng 6 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

Phòng Y tế có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý nhà nước về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, gồm: y tế cơ sở, y tế dự phòng; khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; thuốc phòng bệnh,

chữa bệnh cho người; mỹ phẩm; vệ sinh an toàn vệ sinh thực phẩm; bảo hiểm y tế; trang thiết bị y tế; dân số - kế hoạch hóa gia đình.

Phòng Y tế có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Phòng Y tế được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 4223/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2007; Quyết định số 4331/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2007 và Quyết định số 4341/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về thành lập Phòng Y tế; về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh và về việc ủy quyền cho Trưởng Phòng Y tế được sử dụng con dấu Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ký các văn bản hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Y tế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện Bình Chánh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**

Trần Trọng Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2008/QĐ-UBND

Bình Chánh, ngày 24 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về thành lập Thanh tra huyện Bình Chánh
thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Hướng dẫn số 441/HD-SNV ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Sở Nội vụ thành phố về thực hiện Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện Bình Chánh, tại Tờ trình số 52/TTr-NV ngày 18 tháng 6 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Thanh tra huyện Bình Chánh thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

Thanh tra huyện Bình Chánh có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân

huyện thực hiện quản lý nhà nước về: công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Thanh tra huyện Bình Chánh có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Thanh tra huyện được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra huyện do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 39/2006/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra huyện Bình Chánh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chánh Thanh tra huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện Bình Chánh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**

Trần Trọng Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2008/QĐ-UBND

Bình Chánh, ngày 24 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về thành lập Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân
thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Hướng dẫn số 441/HD-SNV ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Sở Nội vụ thành phố về thực hiện Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện Bình Chánh, tại Tờ trình số 52/TTr-NV ngày 18 tháng 6 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện có chức năng tham mưu tổng hợp cho Ủy ban nhân dân huyện về hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện;

tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện về công tác dân tộc; tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về: chỉ đạo, điều hành; cung cấp thông tin phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan nhà nước ở địa phương; đảm bảo cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện.

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 1340/2004/QĐ-UB ngày 07 tháng 7 năm 2004 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và quan hệ công tác của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện Bình Chánh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**

Trần Trọng Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2008/QĐ-UBND

Bình Chánh, ngày 24 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về thành lập Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Hướng dẫn số 441/HD-SNV ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Sở Nội vụ thành phố về thực hiện Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện Bình Chánh, tại Tờ trình số 52/TTr-NV ngày 18 tháng 6 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý nhà nước về: nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy

lợi, thủy sản; phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp; ngành nghề, làng nghề nông thôn; phòng, chống thiên tai (lũ, lụt, bão).

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 2380/2002/QĐ-UB ngày 16 tháng 8 năm 2002 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về việc thành lập Phòng Kinh tế trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh; Quyết định số 5616/2005/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2005 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về ủy quyền cho Trưởng Phòng Kinh tế được sử dụng con dấu Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ký các văn bản hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện Bình Chánh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**

Trần Trọng Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2008/QĐ-UBND

Bình Chánh, ngày 24 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về thành lập Phòng Công Thương
thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Hướng dẫn số 441/HD-SNV ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Sở Nội vụ thành phố về thực hiện Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện Bình Chánh, tại Tờ trình số 52/TTr-NV ngày 18 tháng 6 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Phòng Công Thương thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

Phòng Công Thương có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý nhà nước về: công nghiệp; tiểu thủ công nghiệp; thương mại; xây dựng;

phát triển đô thị; kiến trúc, quy hoạch xây dựng; vật liệu xây dựng; nhà ở và công sở; hạ tầng kỹ thuật đô thị (gồm: cấp, thoát nước; công viên, cây xanh, chiếu sáng; bến, bãi đỗ xe đô thị); giao thông; khoa học và công nghệ; đăng ký kinh doanh; thống nhất quản lý kinh tế hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân.

Phòng Công Thương có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Phòng Công Thương được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Công Thương do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 1645/2002/QĐ-UB ngày 30 tháng 5 năm 2002 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về việc thành lập Phòng Quản lý Đô thị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh; Quyết định số 5614/2005/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2005 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về ủy quyền cho Trưởng Phòng Quản lý Đô thị được sử dụng con dấu Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ký các văn bản hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Công Thương, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện Bình Chánh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**

Trần Trọng Tuấn

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 8.233.686

Fax: (84.8) 8.233.694

Email: ttcb@tphcm.gov.vn

In tại Công ty TNHH 1 thành viên in Người Lao Động

Giá: 5.000 đồng

